

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2023.
V/v “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trước

Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Sinh Q**, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Sinh Q đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường

xuyên cãi nhau. Bản thân chị H đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được. Chị H và anh Q đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sinh Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sinh P, sinh ngày 21/12/2016. Con chung hiện đang do anh Q nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con chung cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai ý kiến đề ngày 25/5/2023 anh Nguyễn Sinh Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Anh và chị H phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ năm 2018 đến nay, anh đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng không hàn gắn được tình cảm.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sinh Phúc, sinh ngày 21/12/2016. Con chung hiện đang do anh Q nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Sinh Phúc, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh xin được vắng mặt khi Tòa án hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Sinh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Sinh Q có địa chỉ tại xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Sinh Q xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Sinh Q kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/10/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Theo chị H trình bày, thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, chị và anh Q không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Chị H xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Tại bản khai ý kiến đề ngày 25/5/2023, anh Q trình bày anh đồng ý ly hôn với chị H. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sinh P, sinh ngày 21/12/2016. Con chung hiện đang do anh Q nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con chung cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại bản khai ý kiến đề ngày 25/5/2023 anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Sinh P, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Sinh Phúc cho anh Nguyễn Sinh Q nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Sinh Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Sinh P, sinh ngày 21/12/2016 cho anh Nguyễn Sinh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ từ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004816 ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ánh Tuyết